BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MỘ ĐỨC **KHOA DƯỢC-VTYT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 320 /QĐ-BVĐKKVMĐ	*Mỏ Cày , ngày 18 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MỘ ĐỨC

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023, được sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15; Luật số 90/2025/QH15;

Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/08/2025 của Bộ Tài Chính Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư 40/2025/TT-BYT ngày 25 tháng 10 năm 2025 của Bộ Y tế Quy định về đấu thầu thuốc tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Nghị định 349/2026/NĐ-CP ngày 09/09/2026 của Chính phủ về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 2436/QĐ-SYT ngày 24/12/2024 của Sở Y tế Quảng Ngãi về việc giao dự toán thu chi nguồn thu hoạt động sự nghiệp tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2026;

Căn cứ Quyết định 490/QĐ-UBND ngày 10/07/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc thành lập 19 bệnh viện đa khoa khu vực trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm Y tế thuộc Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Quyết định số 700/QĐ-UBND ngày 26/08/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, Quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Mộ Đức.

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng khoa học kỹ thuật các ngày: 07/08/2026 về việc thống nhất Danh mục, số lượng mua sắm vật tư y tế tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng; ngày 26/08/2026 thống nhất giá kế hoạch dự toán mua sắm vật tư y tế

tiêu hao, hóa chất, hóa chất xét nghiệm để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng;

Theo đề nghị của Trưởng Khoa Dược – VT, TBYT tại tờ trình số 01/TTr-KD ngày 16 tháng 11 năm 2026 về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng, với nội dung chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Khoa Dược – VT, TBYT có trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo đúng quy định của luật đấu thầu, các quy định của pháp luật hiện hành, kế hoạch lựa chọn nhà thầu được phê duyệt; đảm bảo chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả; đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn kĩ thuật, chất lượng, phục vụ kịp thời công tác khám, chữa bệnh cho nhân dân và chịu trách nhiệm tính chính xác về cơ sở pháp lý; các nội dung tham mưu cho Giám đốc Bệnh viện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Phòng Tài chính kế toán; Khoa Dược và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Giám đốc và các PGĐ;
- Lưu VT, Khoa Dược – VT, TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MỘ ĐỨC

Phan Trường Chinh

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO ĐỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MỘ ĐỨC TRONG 12 THÁNG

(Kèm theo Quyết định số 330/QĐ-BVĐKKVMĐ ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức	Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng	Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng	999.840.150 đồng	Nguồn thu sự nghiệp năm 2026 - 2027	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ, xét thầu theo từng mặt hàng	30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu: 999.840.150 **đồng** *(Bằng chữ:* Chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi đồng *)*												

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU GÓI THẦU: MUA SẮM VẬT TƯ Y TẾ TIÊU HAO ĐỂ PHỤC VỤ CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH TẠI BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC MỘ ĐỨC TRONG 12 THÁNG

(Kèm theo Quyết định số 370/QĐ-BVĐKKVMĐ ngày 18 tháng 11 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Khu vực Mộ Đức)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
1	Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức	Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng	Mua sắm vật tư y tế tiêu hao để phục vụ công tác khám chữa bệnh tại Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức trong 12 tháng	999.840.150 đồng	Nguồn thu sự nghiệp năm 2026 - 2027	Đấu thầu rộng rãi, qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ, xét thầu theo từng mặt hàng	30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không
Tổng giá gói thầu: 999.840.150 **đồng** *(Bằng chữ:* Chín trăm chín mươi chín triệu tám trăm bốn mươi nghìn một trăm năm mươi đồng *)*												

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 370/QĐ-BVĐKKVMĐ ngày 13 tháng 1 năm 2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Mộ Đức)

STT	Tên vật tư	Đặc điểm kĩ thuật yêu cầu	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền dự toán (VNĐ)	Ghi chú
1	Airway (Ngáng miệng)	Bằng nhựa PVC y tế, các số	Cái	50	5.250	262.500	
2	Áo nẹp cột sống thắt lưng	Size L, size M, size S	Cái	50	226.800	11.340.000	
3	Băng bột bó 10cm x2,7m	Băng bột bó thạch cao 10cm x 2,7m	Cuộn	1.200	14.500	17.400.000	
4	Băng bột bó 15cm x2,7m	Băng bột bó thạch cao 15cm x 2,7m	Cuộn	960	15.750	15.120.000	
5	Băng chỉ thị nhiệt độ	Bề rộng ≥12mm, chiều dài của cuộn ≥ 50m	Cuộn	50	143.750	7.187.500	
6	Băng cuộn 7cm x 1.2m	1,2m x 0,07m	Cuộn	2.000	890	1.780.000	
7	Băng keo cá nhân	Băng keo lụa nền đan dệt, ít gây kích ứng, keo có độ dính cao, dính chắc trong tất cả các trường hợp. Dùng bảo vệ các vết thương nhỏ, vết cắt, vết trầy xước, kim đâm hiệu quả	Miếng	1.000	110	110.000	
8	Bộ dây lọc máu chạy thận nhân tạo	Kích cỡ: Dây bơm máu cỡ Ø8 x Ø12 x (từ 400mm đến 420mm)	Bộ	1.000	69.000	69.000.000	
9	Bộ dây truyền máu	Dây dài tối thiểu 180cm; có kim truyền 18G, thành mỏng, phủ silicon, đốc kim trong suốt. Lưu lượng 20 giọt /ml, màng lọc kích thước lỗ lọc trong khoảng từ 175 đến 210µm, khóa hãm. Chất liệu dây: Vinyl Chloride, tiệt trùng bằng khí EO.	Bộ	50	8.480	424.000	
10	Bơm tiêm 20ml	Chất liệu nhựa 20ml, cỡ kim 23G; 25G. Sản phẩm đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Cái	10.000	1.750	17.500.000	
11	Bông y tế	Cuộn bông y tế được làm từ bông xơ tự nhiên 100%; Thành phần chính là Cellulose, dùng trong y tế. Màu trắng tự nhiên; không sử dụng chất nhuộm màu; Độ ẩm ≤ 8%; Tốc độ hút nước ≤ 8s; Chất tan trong nước: không quá 0,5%; Giới hạn acid-kiềm: Trung tính. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Kg	100	190.000	19.000.000	
12	Chỉ Nilon 2/0	Chiều dài chỉ 75cm; kim tam giác, 3/8 C,	Tép	300	10.500	3.150.000	
13	Chỉ nilon 3/0	Nylon 3/0	Tép	1.000	10.500	10.500.000	
14	Chỉ nilon 4/0	Nylon 4/0	Tép	500	10.500	5.250.000	
15	Đai Desault trái, phải	Các số	Cái	50	70.875	3.543.750	
16	Đai xương đòn	Số 5,6,7,8	Cái	30	36.855	1.105.650	

17	Đầu col vàng	Thể tích phân phối tối đa: 200 µL. Chất liệu: Nhựa Polypropylene y tế. Có màu vàng.	Cái	20.000	83	1.660.000	
18	Dây garo	Vải thun có băng dán	Cái	300	5.000	1.500.000	
19	Dây nhiệt máy hàn túi	Dây hàn nhiệt	Cuộn	40	972.000	38.880.000	
20	Dây thở Oxy	2 nhánh các số	Dây	500	3.890	1.945.000	
21	Đè lưỡi gỗ tiệt trùng	Thanh gỗ tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái	Cái	5.000	295	1.475.000	
22	Gạc hút nước	Chiều rộng tối thiểu 0,7m. Thùng/500 mét	Mét	5.000	4.080	20.400.000	
23	Găng tay khám	Chất liệu cao su, dùng để khám bệnh và làm thủ thuật, có các size S,M,L. Có bột	Đôi	70.000	1.300	91.000.000	
24	Găng tay phẫu thuật	Chất liệu cao su, tiệt trùng, có bột, các số 6,5; 7; 7,5; 8 dài **≥ 275mm**	Đôi	6.000	4.600	27.600.000	
25	Giấy điện tim 3 cần	63mm x 30m	Cuộn	200	11.130	2.226.000	
26	Giấy điện tim 3 cần	80mm x 20m	Cuộn	50	16.800	840.000	
27	Giấy điện tim 6 cần	Giấy điện tim dạng xấp (110mm x 140mm x 200sh)	Xấp	100	28.000	2.800.000	
28	Giấy điện tim dạng xấp (110mm x 140mm x 200sh)	110mm x 140mm, 200 tờ/xấp	Xấp	50	30.450	1.522.500	
29	Giấy in điện tim 6 cần KENz	Suzuken kenz Cardico 601, Neucardio E6 112mm x 27m	Cuộn	200	25.200	5.040.000	
30	Giấy in nhiệt	57mm x 20m	Cuộn	50	8.925	446.250	
31	Giấy in nhiệt	57mm x 30m	Cuộn	50	11.130	556.500	
32	Giấy in siêu âm	110mm x 20m	Cuộn	100	73.500	7.350.000	
33	Khẩu trang y tế tiệt trùng	Chất liệu vải không dệt, tiệt trùng 3-4 lớp, có gọng, 1 gói/cái	Cái	5.000	650	3.250.000	
34	Kim bướm Venofix hoặc tương đương	Kim 23G; 25G	Cây	1.000	1.350	1.350.000	
35	Kim châm cứu	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần	Cây	300.000	380	114.000.000	
36	Kim lấy thuốc	Cỡ 18	Cây	25.000	350	8.750.000	

37	Kim lọc thận nhân tạo	Tiêu chuẩn: ISO 13485, EC. Đầu kim 2 mặt vát, cánh bướm xoay được, có khóa cài, đầu nối luer-lock, lòng kim tráng silicon, kích cỡ kim 17G, kim dài 25mm x dây dài 300mm, tiệt trùng.	Cái	10.000	6.700	67.000.000	
38	Kim luồn tĩnh mạch (Số từ 16G đến 22G	• Kim bằng kim loại rất sắc và siêu mỏng. Kích cỡ: số 16G; 18G; 20G; 22G • Đóng gói riêng, vô trùng.	Cây	2.000	9.400	18.800.000	
39	Kim nha khoa	Số 27	Cái	1.000	2.058	2.058.000	
40	Lưỡi dao mổ số 11	Tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái	Cái	500	861	430.500	
41	Lưỡi dao mổ số 20	Tiệt trùng, đóng gói riêng từng cái	Cái	500	861	430.500	
42	Miếng dán điện xung	Kích thước 6cmx 9cm	Cặp	100	48.400	4.840.000	
43	Mỡ KY	Mỡ KY	Tuyb	10	48.000	480.000	
44	Mũ giấy phẫu thuật (Nam; nữ)	Chất liệu vải không dệt, đã tiệt trùng	Cái	1.000	712	712.000	
45	Nẹp cổ cứng	Các số	Cái	50	105.000	5.250.000	
46	Nẹp Iselin (Nhôm)	Chất liệu: Hợp kim nhôm đặc biệt dễ uốn cong nhưng chắc chắn khi cố định. Lớp xốp mềm, thoáng khí.	Cái	500	18.000	9.000.000	
47	Nhiệt kế thủy ngân	Ống thủy tinh chứa Hg	Cái	100	28.000	2.800.000	
48	Nút chặn kim luồn	Nút chặn kim luồn	Cái	100	580	58.000	
49	Ống chống đông Heparin	Có chứa Heparin	Ống	10.000	800	8.000.000	
50	Ống nghiệm chống đông	Ống 5ml, chứa Natri citrate	Ống	500	605	302.500	
51	Ống nghiệm EDTA	Ống nghiệm EDTA K2 VMA 2ml	Cái	20.000	659	13.180.000	
52	Ống nghiệm serum	Bằng nhựa có chứa hạt bi	Ống	1.000	950	950.000	
53	Quả lọc máu thận nhân tạo Sureflux-130E hoặc tương đương	Nguyên liệu: màng lọc làm tự sợi thiên nhiên cellulose triacetate. Diện tích: 1,2 ±1 m2 Thể tích mồi ≤ 78 ml. Hệ số siêu lọc: 15 ± 2 (mL/giờ/mmHg). Độ thanh thải (với Qb: 300ml/min): Ure ≥ 245 ml/min Creatinine ≥ 228 ml/min Phosphate ≥ 190 ml/min Tiệt trùng: Tia Gamma Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016, EC	Quả	1.000	335.000	335.000.000	
54	Sonde dạ dày các số	Các cỡ 5,6,8,10,12,14,16,18. Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh.Tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	100	4.280	428.000	
55	Sonde Foley	Kích cỡ loại 2 nhánh: 6FR, 8FR, 10FR, 12FR, 14FR, 16FR, 18FR, 20FR, 22FR, 24FR. • Đóng gói riêng trong túi giấy vô trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Dây	500	11.000	5.500.000	
56	Sonde hậu môn	Bằng nhựa PVC y tế, các số	Cái	100	3.860	386.000	
57	Sonde nelaton	Chất liệu cao su mềm, từ số 6 đến số 16	Cái	100	7.000	700.000	

58	Túi đựng nước tiểu	Túi nước tiểu	Túi	200	6.450	1.290.000	
59	Túi hấp dẹp tiệt trùng	100 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 1210C đến 1400C	Cuộn	6	190.000	1.140.000	
60	Túi hấp dẹp tiệt trùng	150 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 1210C đến 1400C	Cuộn	10	300.000	3.000.000	
61	Túi hấp dẹp tiệt trùng	200 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 1210C đến 1400C	Cuộn	4	425.000	1.700.000	
62	Túi hấp dẹp tiệt trùng	300 mm x 200m. Chất liệu: Giấy y tế màu trắng, không mùi, không độc, không tơ sợi, đã được tẩy sạch và nhựa PET/PP, chịu nhiệt từ 1210C đến 1400C	Cuộn	2	570.000	1.140.000	
		Tổng cộng: 62 khoản				**999.840.150**	